TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 289/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 13 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1249/2017/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị Kim N, sinh năm 1986 trú tại số 132/2 đường số 9, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Tạ Thế V, sinh năm 1983 trú tại số 132/2 đường số 9, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị Kim N và anh Tạ Thế V.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/02/2012 cho chị Lý Thị Kim N và anh Tạ Thế V không còn giá trị).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Kim N và anh Tạ Thế V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Tạ Ngọc Hân, sinh ngày 09/9/2012. Giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Chị N phải chịu 75.000 đồng, anh V phải chịu 75.000 đồng, chị N tự nguyện chịu thay án phí cho anh V nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0027482 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho chị N số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND Phường 9, quận Gò Vấp, Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mộng Tuyền